

Số: **1073** /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả học tập và cấp giấy chứng nhận
Khóa đào tạo bổ sung kiến thức pháp luật hải quan K22-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BTC ngày 16/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục cấp Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan, cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-ĐHTCM ngày 20/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc tổ chức khóa đào tạo bổ sung kiến thức pháp luật hải quan K22-2023;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét kết quả khóa học BSKT K22-2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn Tài chính - Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và cấp Giấy chứng nhận khóa Đào tạo bổ sung kiến thức pháp luật hải quan cho 21 học viên lớp K22-2023, học trực tuyến từ ngày 21/4/2023 đến ngày 23/4/2023 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn Tài chính - Hải quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Cục GSQL-Tổng cục HQ;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BDTVTC HQ.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Tiến Đạt

DANH SÁCH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Khóa đào tạo bổ sung kiến thức pháp luật hải quan (BSKT K22-2023)

(Kèm theo Quyết định số 1073/QĐ-ĐHTCM ngày 24/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh cá nhân/CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số vào sổ	Số hiệu Giấy chứng nhận	Ghi chú
1	Chu Văn Cường	11/9/1987	074087004817	12/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	172/ĐHTCM	71/2023/GCN-ĐHTCM	
2	Trần Thế Duy	05/02/1991	082091007905	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	173/ĐHTCM	72/2023/GCN-ĐHTCM	
3	Lương Minh Hà	19/01/1982	051082011716	29/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	174/ĐHTCM	73/2023/GCN-ĐHTCM	
4	Nguyễn Thị Hà	11/7/1991	001191010373	22/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	175/ĐHTCM	74/2023/GCN-ĐHTCM	
5	Nguyễn Thị Huế	17/01/1990	030190000564	13/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	176/ĐHTCM	75/2023/GCN-ĐHTCM	
6	Trần Hữu Khai	23/12/1989	027089002616	25/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	177/ĐHTCM	76/2023/GCN-ĐHTCM	
7	Lương Hồng Khánh	28/10/1988	079188036160	09/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	178/ĐHTCM	77/2023/GCN-ĐHTCM	
8	Mai Xuân Kiên	13/7/1982	022082011280	17/08/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	179/ĐHTCM	78/2023/GCN-ĐHTCM	
9	Lê Huệ Linh	12/7/1994	079194025551	11/01/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	180/ĐHTCM	79/2023/GCN-ĐHTCM	
10	Nguyễn Thị Mai	27/5/1981	033181000095	17/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	181/ĐHTCM	80/2023/GCN-ĐHTCM	
11	Nguyễn Thị Diệu Mỹ	14/11/1994	064194009844	28/06/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	182/ĐHTCM	81/2023/GCN-ĐHTCM	
12	Lê Duy Ngọc	01/10/1984	044084003278	22/4/2019	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	183/ĐHTCM	82/2023/GCN-ĐHTCM	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh cá nhân/CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số vào sổ	Số hiệu Giấy chứng nhận	Ghi chú
13	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	16/02/1993	042193020267	23/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	184/DHTCM	83/2023/GCN-DHTCM	
14	Thị Thị Minh Nguyệt	20/02/1977	072177000133	08/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	185/DHTCM	84/2023/GCN-DHTCM	
15	Nguyễn Duy Phú	26/11/1989	037089000035	03/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	186/DHTCM	85/2023/GCN-DHTCM	
16	Hoàng Văn Thiện	03/6/1981	024081002171	11/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	187/DHTCM	86/2023/GCN-DHTCM	
17	Võ Thị Kim Thoa	05/5/1993	052193015731	09/01/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	188/DHTCM	87/2023/GCN-DHTCM	
18	Võ Thị Trâm	05/12/1992	049192009481	05/08/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	189/DHTCM	88/2023/GCN-DHTCM	
19	Phan Văn Tuấn	14/12/1977	066077000381	09/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	190/DHTCM	89/2023/GCN-DHTCM	
20	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	20/12/1982	074182008723	14/08/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	191/DHTCM	90/2023/GCN-DHTCM	
21	Phạm Quốc Việt	10/11/1992	068092009000	08/03/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	192/DHTCM	91/2023/GCN-DHTCM	

Danh sách gồm 21 học viên./.

